

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Ông Nguyễn Văn Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Hồ Văn A, sinh năm 1972;

HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo;

Trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Làm Biển;

Cha: Hồ Văn O, sn 1936, mẹ Phạm Thị Đ, sn 1937;

Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 09 anh chị em.

Vợ: Phạm Thị Nh, sn 1977;

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2019.

2.Hồ Văn B, sinh năm 1972;

HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo;
Trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm biển;
Cha: Hồ Văn O, sn 1936, mẹ Phạm Thị Đ, sn 1937;
Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 09 anh chị em.
Vợ: Trần Thị A1 Nguyệt, sn 1979;
Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2019.
- Bị hại: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp An Hòa, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/6/2019, Hồ Văn A và Hồ Văn B đang câu Bạch Tuộc tại vùng biển thuộc xã Lộc An, huyện Đất Đỏ giáp ranh với xã 3, huyện Xuyên C; cách đất liền khoảng 5km đến 7km thì phát hiện 01 sợi dây buộc 257 vỏ Ốc Giác của Ông Huỳnh Văn C dùng để bẫy bạch tuộc, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. A và B kéo toàn bộ dây buộc 257 vỏ Ốc Giác lên chiếc đồ máy của mình rồi sử dụng dao thay phiên nhau cắt vỏ Ốc Giác ra khỏi sợi dây. Khi cắt được 105 vỏ Ốc Giác thì bị các ngư dân xung quanh phát hiện, đưa vào bờ giao cho Trạm biên phòng Lộc An thu giữ toàn bộ tang vật. Tại cơ quan CSĐT các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên của mình.

Theo kết luận định giá số 32/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 28/6/2019 xác định 257 vỏ ốc giác mà các bị cáo trộm của Ông Huỳnh Văn C trị giá 6.990.400 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 22/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT đã truy tố Hồ Văn A và Hồ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

-Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị mỗi bị cáo từ 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về vật chứng:

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 Chiếc đồ máy không có số đăng ký, vỏ bằng nan, sơn màu xanh, dài khoảng 5m, rộng 1,5m thu giữ của Hồ Văn A.

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn A 01 Con dao dài 33cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm; 01 Giỏ nhựa đựng 09 miếng xốp màu đen, quần dây cước trắng, đầu dây cước có gắn lưỡi câu thu giữ của Hồ Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo mỗi người đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, tổng cộng 30.000.000 đồng. Bị hại đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

-Các bị cáo không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định trong quá trình điều tra, truy tố, khởi tố, xét xử, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, kết luận điều tra và cáo trạng đã nêu; khi nói lời sau cùng các bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A và B và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo A và B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với trình bày của bị hại và người làm chứng trong vụ án, xác định:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/6/2019, Hồ Văn A và Hồ Văn B đang câu Bạch Tuộc tại vùng biển thuộc xã Lộc An, huyện Đất Đỏ giáp ranh với xã 3, huyện Xuyên C; cách đất liền khoảng 5km đến 7km thì phát hiện 01 sợi dây buộc 257 vỏ Ốc Giác của Ông Huỳnh Văn C dùng để bẫy bạch tuộc, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. A và B kéo dây lên chiếc đồ máy của

mình rồi sử dụng dao thay phiên nhau cắt vỏ Ốc Giác ra khỏi sợi dây. Khi cắt được 105 vỏ Ốc Giác thì bị phát hiện và bắt giữ. Tổng giá trị tài sản A và B chiếm đoạt là 6.990400 đồng nên A và B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của khác được pháp luật bảo vệ.

Mặt khác các bị cáo là những thanh niên trưởng thành, có thể lực và trí lực đầy đủ, các bị cáo đã lập gia đình và có con nhỏ, lẽ ra bị cáo cần chí thú lao động để nêu gương cho vợ con nhưng vì tư lợi cá nhân các bị cáo nhằm sơ hở của người dân, lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Vì vậy cần có hình phạt tù tương xứng đối với các bị cáo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo có trình độ học vấn 01/12 (A) và 4/12 (B) nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; các bị cáo hành động bột phát, không có chủ ý từ trước và đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Do đó căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo Hồ Văn A và Hồ Văn B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 BLHS, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, thiết nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo

và tính khoan hồng của pháp luật; HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng án treo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

[5.1] **Đối với: 257 vỏ Ốc Giác thu giữ xác định thuộc sở hữu của Ông Huỳnh Văn C**, Cơ quan CSĐT giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu, là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS; ông C không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5.2] 01 Chiếc đồ máy không có số đăng ký, vỏ bằng nan, sơn màu xanh, dài khoảng 5m, rộng 1,5m; 01 con dao dài 33cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm; 01 giỏ nhựa đựng 09 miếng xốp màu đen, quần dây cước trắng, đầu dây cước có gắn lưỡi câu thu giữ của Hồ Văn A. Đây là phương tiện và công cụ các bị cáo dùng để đi câu mực, không chủ đích dùng để đi trộm cắp tài sản; tuy nhiên khi dây Ốc Giác mắc vào lưỡi câu các bị cáo đã nảy lòng tham mà trộm cắp nên HĐXX quyết định trả lại cho bị cáo A.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại đều xác nhận đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho nhau và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] *Về các vấn đề khác:* Đối với ông Dương Văn D, ông Dương Văn D1, ông Nguyễn Văn M, ông Đồng Thanh H, ông Huỳnh Thanh V là những người phát hiện các bị cáo trộm cắp vỏ Ốc giác nên đưa họ vào tham gia với tư cách người làm chứng của vụ án. Tuy nhiên xét thấy những người này làm nghề đi biển và đã có lời khai rõ ràng nên Tòa án không triệu tập họ tham gia phiên tòa, khi cần thiết thì công bố lời khai của họ.

[8] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo từ 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù **nhưng có các bị cáo được hưởng án treo**. Thấy rằng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị:

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 Chiếc đồ máy không có số đăng ký, vỏ bằng nan, sơn màu xanh, dài khoảng 5m, rộng 1,5m thu giữ của Hồ Văn A.

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn A 01 con dao dài 33cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm; 01 giỏ nhựa đựng 09 miếng xốp màu đen, quần dây cước trắng, đầu dây cước có gắn lưỡi câu thu giữ của Hồ Văn A.

Thấy rằng, đồ máy là phương tiện các bị cáo dùng để di chuyển đến địa điểm câu, dao là vật dụng dùng để cắt rác quấn vào chân vịt của đồ máy, các bị cáo không chủ đích hay bàn bạc về việc dùng phương tiện và vật dụng này để đi trộm cắp tài sản; tuy nhiên trong quá trình câu thì bị vướng dây võ Ốc Giác nên nhất thời nảy lòng tham mà phạm tội. Tuy có dùng dao để cắt dây võ Ốc giác, dùng đồ máy để đựng võ Ốc Giác nhưng không coi là phương tiện và vật dụng dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hồ Văn A và Hồ Văn B phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 50 và khoản 1, 2, 5 Điều **65** Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn A 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Hồ Văn A và Hồ Văn B cho Ủy ban nhân dân xã 3, huyện Xuyên C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn A, gồm:

01 chiếc đồ máy không có số đăng ký, vỏ bằng nan, sơn màu xanh, dài khoảng 5m, rộng 1,5m thu giữ của Hồ Văn A;

01 con dao dài 33cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm;

01 giỏ nhựa đựng 09 miếng xốp màu đen, quần dây cước trắng, đầu dây cước có gắn lưỡi câu;

(Hiện tất cả vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 06/BB ngày 22/10/2019)

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hồ Văn A và Hồ Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 BLTTHS, bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2019).

6.Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự;
Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã 3, H.Xuyên C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt

